



TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 07 năm 2018
Ho Chi Minh City, July 27, 2018

Số/Ref: 770/2018/CV-SSIHO

V/v: Công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2018

Re: Disclosing Corporate Governance Semi-Annual Reports 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK
TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION
ON THE STATE SECURITIES COMMISSION'S
PORTAL AND HOCHIMINH STOCK
EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**
Organization name: **SAIGON SECURITIES INC.**
Mã chứng khoán: SSI
Securitiy Symbol: SSI
Địa chỉ trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Address: 72 Nguyen Hue, Ben Nghe Ward, District 1, HCMC
Điện thoại/Telephone: 028-38242897
Fax: 028-38242997
Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Hồng Nam
Spokesman: Nguyen Hong Nam
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Position: Deputy Chief Executive Officer

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ

Information disclosure type ☐ 24 hours ☐ irregular ☐ on demand ☒ periodic

Nội dung thông tin công bố/ Content of information disclosure:

Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2018 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn.

The Corporate Governance Semi-Annual Reports 2018 of Saigon Securities Incorporation.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 27/07/2018 tại đường dẫn www.ssi.com.vn.

This information was posted on SSI website on July 27, 2018 at this link www.ssi.com.vn.



The Company hereby declares to be responsible for the accuracy and completeness of the above information.

Party authorized to dis



CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN

S.Đ.K.K. 0185627

QUẬN 1 - T.P. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hồng Nam
Phó Tổng Giám đốc
Deputy Chief Executive Officer



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT (6 THÁNG NĂM 2018)
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTED COMPANY (SEMI-ANNUAL 2018)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: - *State Securities Commission*
- *Hochiminh Stock Exchange*
- *Hanoi Stock Exchange*

Tên công ty niêm yết	:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN
Name of listed company	:	SAIGON SECURITIES INCORPORATION
Địa chỉ trụ sở chính	:	72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Head office address	:	72 Nguyen Hue, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel	:	(028) 3824 2897
Fax	:	(028) 3824 2997
Email	:	investorrelation@ssi.com.vn
Vốn điều lệ	:	5.000.636.840.000 Đồng
Charter capital	:	VND 5,000,636,840,000
Mã chứng khoán	:	SSI
Security Symbol	:	SSI
Mô hình công ty theo Điều 134.1.b Luật doanh nghiệp	:	Gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc
Company's model according to Article 134.1.b of the Law on Enterprise	:	Including General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board and Chief Executive Officer
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch Hội đồng quản trị
Legal representative	:	Mr. Nguyen Duy Hung – Chairman of the Board of Directors

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của

Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Information of meetings and resolutions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of collecting written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết Resolution Ref. No.	Ngày Date	Nội dung Contents
1	01/2018/NQ-ĐHĐCĐ	12/01/2018	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) lấy ý kiến bằng văn bản của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn thông qua các vấn đề sau: <i>The resolution of the General Meeting of Shareholders (“GMS”) of Saigon Securities Inc. has adopted the following issues:</i> - Thông qua các vấn đề liên quan đến phát hành chứng quyền có bảo đảm, bao gồm việc bổ sung Điều lệ Công ty các điều khoản về việc phát hành Chứng quyền có bảo đảm <i>Supplementing the Company’s Charter with the provisions on offering of covered warrants.</i> - Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi với tổng giá trị chào bán tối đa 1.200 tỷ đồng <i>Approving the plan for offering of convertible bonds with total offering value not exceeding VND 1,200 billion</i>
2	02/2018/NQ-ĐHĐCĐ	20/4/2018	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên 2018 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn thông qua các vấn đề sau: <i>The resolution of the Annual General Meeting of Shareholders of Saigon Securities Inc. in 2018 (“AGM2018”) has adopted the following issues:</i> - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán, báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018. <i>Approving the audited Financial Statements 2017, income statements 2017 and business plan 2018.</i> - Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017. <i>Approving the profit distribution plan 2017.</i> - Phê chuẩn đề xuất của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và giao cho HĐQT chọn công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính của công ty trong năm 2018. <i>Approving a proposal of the Board of Directors (“BOD” or “Board”) and assigning the BOD to select the firm for auditing the financial statements of the Company in 2018.</i> - Phê chuẩn thù lao cho toàn bộ 6 thành viên HĐQT và 3 thành viên BKS không quá 3 tỷ đồng cho năm tài chính 2018 và giao cho HĐQT việc phân phối thù lao. <i>Approving remuneration for entire 06 members of the BOD and 03 members of the Supervisory Board not exceeding 03 billion Vietnamese Dongs for the fiscal year 2018, and assigning the BOD to distribute such the remuneration.</i>

Stt No.	Số Nghị quyết Resolution Ref. No.	Ngày Date	Nội dung Contents
			- Thông qua việc thay đổi tên Công ty từ Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn thành Công ty cổ phần Chứng khoán SSI <i>Approving change of the Company's name from Saigon Securities Incorporation into SSI Securities Corporation.</i> - Thông qua Quy chế nội bộ mới về quản trị Công ty của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn <i>Approving the Company's new Internal Regulations on Corporate Governance.</i> - Thông qua sửa đổi một số nội dung của Điều lệ Công ty. <i>Approving amendments to the Company's Charter.</i> - Chấp thuận cho Chủ tịch HĐQT được kiêm nhiệm chức danh TGD cho đến khi Đại hội có quyết định khác. <i>Approving that the plurality of Board Chairman and Chief Executive Officer ("CEO") until otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.</i> - Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, sửa đổi Điều lệ Công ty để tăng vốn điều lệ. <i>Plan for issuing shares under employee stock ownership plan (ESOP), amending the Company's Charter for increasing charter capital.</i> - Bầu bà Lê Cẩm Bình làm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 05 năm từ ngày 20/4/2018. <i>Ms. Le Cam Binh is elected as member of the Supervisory Board for the tenure 05 years from 20 April 2018.</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo Quản trị công ty 6 tháng năm 2018) / Board of Directors (Corporate Governance Semi-Annual Reports 2018):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị / Information about members of the Board:

Trong 6 tháng năm 2018, HĐQT đã tiến hành 03 cuộc họp, bao gồm 01 cuộc họp trực tiếp và 02 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

In 6 months in 2018, the Board has conducted 03 meetings, including 01 meeting in person, and 02 meetings in the form of collecting written comments:

STT No.	Thành viên HĐQT BOD Members	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT (*) Membership Commencement Date	Ngày không còn là thành viên HĐQT Membership End Date	Số buổi họp HĐQT tham dự BOD Meeting Attendance	Tỷ lệ tham dự họp Attendance Frequency	Lý do không tham dự họp Reason for Absence
------------	-----------------------------------	---------------------	---	--	--	---	---

1	Ông Nguyễn Duy Hưng <i>Mr. Nguyen Duy Hung</i>	Chủ tịch <i>Chairman</i>	23/4/2015		3/3	100%	
2	Ông Nguyễn Hồng Nam <i>Mr. Nguyen Hong Nam</i>	Thành viên <i>Member</i>	25/4/2014		3/3	100%	
3	Ông Ngô Văn Diễm <i>Mr. Ngo Van Diem</i>	Thành viên <i>Member</i>	21/4/2017		3/3	100%	
4	Ông Bùi Quang Nghiêm <i>Mr. Bui Quang Nghiem</i>	Thành viên <i>Member</i>	25/4/2014		3/3	100%	
5	Ông Hironori Oka <i>Mr. Hironori Oka</i>	Thành viên <i>Member</i>	23/4/2015		3/3	100%	
6	Ông Nguyễn Duy Khánh <i>Mr. Nguyen Duy Khanh</i>	Thành viên <i>Member</i>	23/4/2015		3/3	100%	

(*) tính từ ngày thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ bầu cho nhiệm kỳ hiện tại, nhiệm kỳ thành viên HĐQT của công ty tính riêng cho từng thành viên theo NQ ĐHĐCĐ khi được bầu.

As calculated from election by the GMS until the current term; the Board member's term is calculated to each member under the respective resolution of the GMS.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc / Board's supervision over the Board of Management (BOM):

- Chuẩn bị kế hoạch kinh doanh năm 2018 trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
Preparing business plan 2018 to be submitted for the AGM's approval
- Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2017.
Conducting independent audit on the Financial Statements 2017.
- Triển khai các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch 2018 đã ĐHĐCĐ thông qua và chiến lược kinh doanh của năm 2018.
Deploying business activities under the 2018 plans as approved by the GMS, and business strategies of 2018.
- Lựa chọn Công ty kiểm toán
Selecting the audit firm
- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quản trị và kiểm soát rủi ro.
Enhancing management and risk control activities.
- Phát triển và hoàn thiện sản phẩm dịch vụ chứng khoán phái sinh.
Development of securities derivatives trading service.
- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm chứng quyền có bảo đảm.
Enhancing research and development of the new product covered warrants.
- Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nội bộ.
Enhancing internal training activities.
- Triển khai việc phát hành trái phiếu chuyển đổi theo Phương án phát hành quy định tại Điều 2

Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/01/2018 của Đại hội đồng cổ đông.
Implementing the issuance of convertible bonds under the offering plan as set out in Article 2 of Resolution No. 01/2018/NQ-DHDCD dated 12 January 2018 of the GMS.

- Cập nhật và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ các sản phẩm kinh doanh mới của công ty và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng
Updating and improving information technology system for the Company's new business products and enhancement of customer service quality
- Rà soát hệ thống, bảo đảm an toàn, chủ động phòng rủi ro.
Review the system; ensure safety and proactive risk prevention.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị / Activities of committees under the Board of Management:

HĐQT chưa lập các tiểu ban. HĐQT đã chỉ định thành viên HĐQT độc lập phụ trách Quản lý rủi ro và Kiểm toán nội bộ. Một thành viên lập báo cáo hàng tháng về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát TGD gửi các thành viên của Hội đồng quản trị theo Điều lệ của Công ty. Phân công một thành viên phụ trách phát triển nguồn nhân lực, phát triển thị trường nước ngoài và quản lý thương hiệu.

The Board has not established its sub-committees. The Board has appointed an independent member of the Board in charge of risk management and internal auditing. One (1) member prepares monthly reports on the Board's operation and supervision activities over CEO's operation delivered to all Board members under the Company's Charter. One (1) member is assigned to manage the development of human resources, overseas market and trademark management.

4. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (Báo cáo quản trị công ty 6 tháng năm 2018) / Resolutions of the Board of Directors (Corporate governance semi-annual reports 2018)

STT No.	Số Nghị quyết Resolution Ref. No.	Ngày Date	Nội dung Contents
1	01/2018/NQ-HĐQT Lấy ý kiến bằng văn bản / <i>In the form of collecting written comments</i>	22/01/2018	Phát hành trái phiếu chuyển đổi theo Phương án phát hành quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/01/2018 của Đại hội đồng cổ đông <i>Issuing convertible bond under the offering plan as set out in Article 2 of Resolution No. 01/2018/NQ-DHDCD dated 12 January 2018 of the GMS</i>
2	02/2018/NQ-HĐQT Biểu quyết tại cuộc họp / <i>Direct voting in the meeting</i>	08/03/2018	Thông qua chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 <i>Approving agenda for the 2018 Annual General Meeting of Shareholders (AGM2017)</i>
3	03/2018/NQ-HĐQT Biểu quyết tại cuộc họp / <i>Direct voting in the meeting</i>	08/03/2018	Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định quyết định việc thành lập các Phòng Giao dịch, tên, ngành nghề kinh doanh và địa điểm của các Phòng Giao dịch của Công ty <i>Authorising the Board Chairman to make decision on appointment or dismissal of positions in the Company</i>
4	04/2018/NQ-HĐQT Biểu quyết tại cuộc họp / <i>Direct voting in the meeting</i>	08/03/2018	Thay đổi phạm vi hoạt động của Chi nhánh Hải Phòng – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn bao gồm: Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán. <i>Change of scope of operation in Hai Phong Branch of SSI including Securities Brokerage, Securities Investment Consultancy, and Securities Depository</i>

STT No.	Số Nghị quyết Resolution Ref. No.	Ngày Date	Nội dung Contents
5	05/2018/NQ-HĐQT Biểu quyết tại cuộc họp / Direct voting in the meeting	08/03/2018	Thông qua việc chào bán chứng quyền có bảo đảm Approving the offering of covered warrants
6	06/2018/NQ-HĐQT Lấy ý kiến bằng văn bản / In the form of collecting written comments	09/04/2018	Bổ sung Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động vào Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2016 Supplementing the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) to the AGM2018 meeting agenda

III. Ban kiểm soát (Báo cáo quản trị công ty 6 tháng năm 2018) / Supervisory Board (Corporate governance semi-annual reports 2018):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) / Information about members of Supervisory Board (SB):

Trong 06 tháng năm 2018, BKS đã tiến hành 02 cuộc họp về chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên 2018, chọn công ty kiểm toán, thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, nghe báo cáo về hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro của Công ty.

In 6 months in 2018, the SB has conducted 02 meetings on preparation of AGM2018, recommendation of independent audit firm, approving regulations on the SB's operation, and updating the internal control, risk management activities of the Company.

Thành viên BKS tại ngày 30/06/2018 như sau / Members of Supervisory Board as at 30 June 2018 are as follows:

STT No.	Thành viên BKS SB Member	Chức vụ Title	Ngày bắt đầu là thành viên BKS (*) SB Membership Commencement Date	Ngày không còn là thành viên BKS SB Membership End Date	Số buổi họp BKS tham dự SB Meeting Attendance	Tỷ lệ tham dự họp Attendance Frequency	Lý do không tham dự họp Reason for Absence
1	Nguyễn Văn Khải	Trưởng ban Head	25/4/2016		2/2	100%	
2	Đặng Phong Lưu	Thành viên Member	23/4/2015		2/2	100%	
3	Lê Cẩm Bình	Thành viên Member	20/04/2018		1/2 (Chỉ tham dự sau khi được bầu/Participated only after being elected)	100%	

(**) tính từ ngày thành viên BKS được ĐHĐCĐ bầu cho nhiệm kỳ hiện tại, nhiệm kỳ thành viên BKS của công ty tính riêng cho từng thành viên theo NQ ĐHĐCĐ / As calculated from election by the GMS until the current term; the Supervisory Board member's term is calculated to each member under the respective resolution of the GMS.

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông / Supervision activities of the Supervisory Board over the BOD, BOM and shareholders:

- Ông Nguyễn Văn Khải, Trưởng BKS, đại diện cho BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT trong 6 tháng năm 2018.
Mr. Nguyen Van Khai, the Head of Supervisory Board, has represented Supervisory Board fully attending all BOD meetings in the first 6 months in 2018.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc lập các báo cáo tài chính quý I, quý II năm 2018.
Examining and supervising preparation of the financial statements of the 1Q and 2Q in 2018.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ công ty và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong 6 tháng năm 2018.
Examination and supervision of compliance with laws and the Company's charter, and implementation of resolutions of GMS, BOD, and BOM in 6 months in 2018.

- Trước khi tiến hành ĐHĐCĐ thường niên 2018, BKS đã họp định kỳ để thống nhất và chuẩn bị các báo cáo liên quan trình ĐHĐCĐ.

Before the AGM2018 took place, the SB had conducted a regular meeting on preparation of relevant reports to AGM2018.

- Ngày 01/06/2018, BKS đã tiến hành cuộc họp định kỳ và thông qua các nội dung:

On 01 June 2018, the Supervisory Board held the regular meeting approving the following:

- i. Báo cáo tình hình thực hiện kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro của Công ty, phân công công tác cho các thành viên Ban kiểm soát;
Report on implementation progress of internal control, risk management of the Company, and assignment of tasks to members of the SB;
- ii. Thống nhất khuyến nghị HĐQT chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam để kiểm toán báo cáo tài chính của công ty trong năm 2018.
Agreement on recommendation that the Board select Ernst & Young Vietnam Limited to audit financial statements of the Company in 2018.
- iii. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.
Approving the Regulations on SB's operation.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác / Coordination between Supervisory Board's operation and BOD, BOM and other managerial personnel:

Trong 6 tháng năm 2018, BKS nhận được sự phối hợp chặt chẽ và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình từ phía HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của công ty, thông qua việc được cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình quản trị công ty, các hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty.

In 6 months in 2018, the Supervisory Board has had close coordination, and been facilitated with advantages, to implement their supervision tasks from the BOD, BOM and other managerial personnel of the Company through being fully provided with documents and information related to the Company's management status, business operation and financial status.

4. Hoạt động khác của BKS / Other activities of the Supervisory Board: Không có/None.

IV. Đào tạo về quản trị công ty / Training courses on corporate governance:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và Thư ký công ty đã hoàn thành các khóa đào tạo về quản trị công ty và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp chứng chỉ theo quy định, và sẽ tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị công ty theo đúng quy định của pháp luật và của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

The BOD members and members of Supervisory Board, Board of Management, Chief Finance Officer, Chief Accountant and Company Secretary have completed the training course on corporate governance and have obtained regulatory certificates issued by the State Securities Commission, and hereby undertakes to fully participate in training courses on corporate governance in accordance with regulations and laws, and as required by state competent authority (if any).

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo Quản trị công ty 6 tháng năm 2018) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / List of related persons of the listed company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Corporate Governance Semi-Annual Reports 2018) and transactions of related persons of the Company with the Company):

1. Danh sách về người có liên quan của công ty / List of related persons of the Company:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization / individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities transaction account (if any)	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty Position at the company / Relations with the company	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be related person	Lý do Reasons
A. CÁ NHÂN / INDIVIDUALS										
1	Nguyễn Duy Hưng		Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Chairman of Board cum CEO					01/11/1999		Giấy phép thành lập doanh nghiệp ngày 30/12/1999
2	Nguyễn Hồng Nam		Thành viên HĐQT, Phó TGĐ, Người được uỷ quyền CBTT Board member, Deputy CEO, Authorized person to disclose information					01/11/1999		Giấy phép thành lập doanh nghiệp ngày 30/12/1999
3	Ngô Văn Diễm		Thành viên HĐQT Board member					21/4/2017		Theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ
4	Bùi Quang Nghiêm		Thành viên HĐQT Board member					25/4/2014		Theo Nghị quyết số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ
5	Hironori Oka		Thành viên HĐQT Board member					23/4/2015		Theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ
6	Nguyễn Duy Khánh		Thành viên HĐQT Board member					23/4/2015		Theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ
7	Nguyễn Văn Khải		Trưởng BKS Head of Supervisory Board					25/4/2016		Theo Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities transaction account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty <i>Position at the company / Relations with the company</i>	Số Giấy NSH* <i>NSH No.*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be related person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be related person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
8	Đặng Phong Lưu		Thành viên BKS <i>Supervisory Board member</i>					23/4/2015		Theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ
9	Nguyễn Thị Thanh Hà		Giám đốc Tài chính <i>Chief Finance Officer</i>					09/5/2005		
10	Hoàng Thị Minh Thủy		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>					24/3/2009		
11	Lê Cẩm Bình		Thành viên BKS <i>Supervisory Board member</i>					20/04/2018		Theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ
B. TỔ CHỨC / ORGANIZATION										
1	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI <i>SSI Asset Management (SSIAM)</i>		Công ty con SSI sở hữu 100% <i>SSI 100% owned subsidiary</i>					03/8/2007		
2	Quỹ đầu tư thành viên SSI (SSI IMF) <i>SSI Investment Member Funds</i>		Công ty con SSI sở hữu 80% <i>SSI 80% owned subsidiary</i>					27/7/2010		
3	Công ty Quốc tế SSI <i>SSI International Company</i>		80% sở hữu gián tiếp thông qua SSI IMF <i>80% indirect ownership through SSI IMF</i>					27/8/2009		
4	Công ty TNHH Đầu tư NDH <i>NDH Invest Company Limited</i>		Cổ đông lớn nắm giữ tỷ lệ 9,64%; Chủ sở hữu vốn và TGD của Công ty TNHH Đầu tư NDH là Chủ tịch HĐQT kiêm TGD SSI <i>Major shareholder holding 9.64%; owner and General Director of NDH is Board Chairman and CEO of SSI</i>					06/1/2015		
5	Daiwa Securities Group Inc.		Cổ đông chiến lược nắm giữ tỷ lệ 20,39% <i>Strategic shareholder holding 20.39%</i>					30/7/2015		

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities transaction account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty <i>Position at the company / Relations with the company</i>	Số Giấy NSH* <i>NSH No.*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be related person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be related person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
6	Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh <i>Sai Gon Dan Linh Real Estate Company Limited</i>		Cổ đông lớn nắm giữ tỷ lệ 6,03% <i>Major shareholder holding 6.03%</i> TV HĐQT kiêm Phó TGĐ SSI là Chủ tịch HĐQT Sài Gòn Đan Linh <i>Board member cum Deputy CEO of SSI is Board Chairman of Sai Gon Dan Linh Real Estate Co., Ltd</i>					22/9/2014		
7	Công ty CP Tập đoàn PAN <i>The PAN Group Joint Stock Company</i>		Công ty liên kết; Chủ tịch HĐQT PAN là Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ SSI <i>Related company - The Board Chairman of PAN is concurrently the Board Chairman cum CEO of SSI</i>					31/8/2005		

Ghi chú: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

Note: NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalents.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ
I Transactions between the Company and related persons; or with major shareholders, internal persons and their related persons:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization / Individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty (1) Date of transaction	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) (2) Resolution of GMS or BOD (if any, please specify date of issuance)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch ¹ Shares acquired quantity and ratio after transaction	Ghi chú (3) Notes
1	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI SSI Asset Management (SSIAM)	Công ty con SSI sở hữu 100% SSI 100% owned subsidiary					Theo các báo cáo tài chính của Công ty	HĐQT ngày 08/09/2017 08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017	0	
2	Quỹ đầu tư thành viên SSI (SSI IMF) SSI Investment Member Funds	Công ty con SSI sở hữu 80% SSI 80% owned subsidiary					Theo các báo cáo tài chính của Công ty	HĐQT ngày 08/09/2017 08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017	0	
3	Công ty TNHH Đầu tư NDH NDH Invest Company Limited	Cổ đông lớn nắm giữ tỷ lệ 9,64%; Chủ sở hữu vốn và TGD của Công ty TNHH Đầu tư NDH là Chủ tịch HĐQT kiêm TGD SSI Major shareholder holding 9.64%; owner and General Director of NDH is Board Chairman and CEO of SSI					Theo các báo cáo tài chính của Công ty	08/2017/NQ-HĐQT ngày 08/09/2017 08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017	48,194,727 (9.64%)	
4	Daiwa Securities Group Inc.	Cổ đông chiến lược nắm giữ tỷ lệ 20,39% và người có liên quan của TV HĐQT Strategic shareholder holding 20.39% and related person of Board member					Theo các báo cáo tài chính của Công ty	08/2017/NQ-HĐQT ngày 08/09/2017 08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017	101.983.121 (20.39%)	

¹ Tỷ lệ được tính trên 500.063.684 cổ phiếu tương đương 100% vốn điều lệ tại ngày 31/12/2017 của Công ty / Ratio is calculated against 500,063,684 shares accounting for 100% charter capital of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization / Individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship	Số Giấy NSH* NSH No. *	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty (1) Date of transaction	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) (2) Resolution of GMS or BOD (if any, please specify date of issuance)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch ¹ Shares acquired quantity and ratio after transaction	Ghi chú (3) Notes
5	Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh Sai Gon Dan Linh Real Estate Company Limited	Cổ đông lớn nắm giữ tỷ lệ 6,03% Major shareholder holding 6.03% TV HĐQT kiêm Phó TGĐ SSI là Chủ tịch HĐQT Sài Gòn Đan Linh Board member cum Deputy CEO of SSI is Board Chairman of Sai Gon Dan Linh Real Estate Co., Ltd					Theo các báo cáo tài chính của Công ty	08/2017/NQ-HĐQT ngày 08/09/2017 08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017	30,154,063 (6.03%)	
6	Công ty CP Tập đoàn PAN và các công ty con The PAN Group Joint Stock Company and subsidiaries	Chủ tịch HĐQT PAN là Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ SSI, TV HĐQT PAN là Trưởng BKS của SSI The Board Chairman of PAN is concurrently the Board Chairman cum CEO of SSI; the Board Member of PAN is Head of Supervisory Board of SSI					Theo các báo cáo tài chính của Công ty	08/2017/NQ-HĐQT ngày 08/09/2017 08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017	0	

Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH

Note: NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalents.

(1): Đây là các giao dịch xảy ra thường xuyên trong 6 tháng năm 2018.
Frequent transactions in 6 months in 2018

(2): Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐQT ngày 08/09/2017 của Hội đồng quản trị Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn đã thông qua các giao dịch cung cấp dịch vụ, mua dịch vụ, hợp tác với các đối tác là cổ đông lớn, người nội bộ hoặc người liên quan của cổ đông lớn, người nội bộ có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi có Nghị quyết của HĐQT khác thay thế.
Resolution No. 08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017, of the Board of Directors of Saigon Securities Inc. approved transactions on service provision, service use, cooperation with partners as major shareholders, internal persons and their related persons, which take effect from signing date until replacement by others Board resolution.

- (3): Chi tiết giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ cho mục đích báo cáo quản trị công ty 6 tháng năm 2018 đã được công bố trong các báo cáo tài chính quý I, quý II năm 2018 của Công ty.
Details on transactions between the Company and its related, or between the Company and major shareholders, internal persons and their related persons for the purpose of Corporate Governance Semi-Annual Reports 2018 have been disclosed in the Company's quarterly financial statements Q1, Q2 in 2018.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát / Transaction between internal persons, related persons of the listed company and its subsidiaries, or the companies controlled by the listed company:
Không có / None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Transactions between the Company and other entities/individuals

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) / Transactions between the Company and the company that the Board members, the Supervisory Board's members, Director (CEO) has been a founding member or members of board of directors, director (CEO) in the most recent three (03) years (calculated at the time of making this report)

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organizations/Individuals	Mối quan hệ Relationship	Giao dịch Transactions	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution of GMS or BOD (if any, please specify date of issuance)	Ghi chú Note
1	Công ty CP Tập đoàn PAN và các công ty con (bao gồm cả CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre và CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An) <i>The PAN Group Joint Stock Company and subsidiaries (including Bentre Aquaprodukt Import and Export Jsc. and Long An Food Processing Export Jsc.)</i>	Chủ tịch HĐQT PAN là Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ SSI, thành viên HĐQT PAN là thành viên HĐQT của SSI <i>The Board Chairman of PAN is concurrently the Board Chairman cum CEO of SSI; the Board Member of PAN is the Board member of SSI</i>	Chi tiết giao dịch đã được công bố trong các báo cáo tài chính quý I, quý II năm 2018. <i>Details of transaction have been disclosed in financial statements Q1, Q2 in 2018.</i>	08/2017/NQ-HĐQT ngày 08/09/2017 <i>08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017</i>	
2	Công ty TNHH Đầu tư NDH <i>NDH Invest Company Limited</i>	Chủ sở hữu vốn của Công ty TNHH Đầu tư NDH là Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ SSI, và Tổng giám đốc của NDH là thành viên HĐQT của SSI <i>Owner of NDH is Board Chairman and CEO of SSI, and General Director of NDH is Board Member of SSI</i>	Chi tiết giao dịch đã được công bố trong các báo cáo tài chính quý I, quý II năm 2018. <i>Details of transaction have been disclosed in financial statements Q1, Q2 in 2018.</i>	08/2017/NQ-HĐQT ngày 08/09/2017 <i>08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organizations/Individuals	Mối quan hệ Relationship	Giao dịch Transactions	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution of GMS or BOD (if any, please specify date of issuance)	Ghi chú Note
3	Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh <i>Sai Gon Dan Linh Real Estate Company Limited</i>	TV HĐQT kiêm Phó TGD SSI là Chủ tịch HĐQT Sài Gòn Đan Linh và là thành viên góp 75% vốn điều lệ của Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh <i>Board member cum Deputy CEO of SSI is Board Chairman of Sai Gon Dan Linh Real Estate Co., Ltd and the member contributing 75% charter capital of Sai Gon Dan Linh Real Estate Company Limited</i>	Chi tiết giao dịch đã được công bố trong các báo cáo tài chính quý I, quý II năm 2018. <i>Details of transaction have been disclosed in financial statements Q1, Q2 in 2018.</i>	08/2017/NQ-HĐQT ngày 08/09/2017 <i>08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017</i>	
4	Daiwa Securities Group Inc. và các công ty con <i>Daiwa Securities Group Inc. and subsidiaries</i>	Thành viên HĐQT của SSI là thành viên HĐQT hoặc TGD của Daiwa Securities Group Inc. và các công ty con <i>Boad Member of SSI is Board Member or Director of Daiwa Securities Group Inc. and subsidiaries</i>	Chi tiết giao dịch đã được công bố trong các báo cáo tài chính quý I, quý II năm 2018. <i>Details of transaction have been disclosed in financial statements Q1, Q2 in 2018.</i>	08/2017/NQ-HĐQT ngày 08/09/2017 <i>08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017</i>	

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:
Transactions between the Company and the company that related persons of the Board members, the Supervisory Board's members, Director (CEO) is a member of board of directors, director (CEO)

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organizations/Individuals	Mối quan hệ Relationship	Giao dịch Transactions	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution of GMS or BOD (if any, please specify date of issuance)	Ghi chú Note
1	Công ty CP Tập đoàn PAN <i>The PAN Group Joint Stock Company</i>	Thành viên HĐQT của Công ty CP Tập đoàn PAN là con của Chủ tịch HĐQT kiêm TGD SSI <i>Board Member of The PAN Group Jsc is son of the Board Chairman cum CEO of SSI</i>	Chi tiết giao dịch đã được công bố trong các báo cáo tài chính quý I, quý II năm 2018. <i>Details of transaction have been disclosed in financial statements Q1, Q2 of 2018.</i>	HĐQT ngày 08/09/2017 <i>08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organizations/Individuals	Mối quan hệ Relationship	Giao dịch Transactions	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nếu rõ ngày ban hành) Resolution of GMS or BOD (if any, please specify date of issuance)	Ghi chú Note
2	Công ty TNHH Đầu tư NDH NDH Invest Company Limited	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư NDH là con của Chủ tịch HĐQT kiêm TGD SSI CEO of NDH Invest Company Limited is son of the Board Chairman cum CEO of SSI	Chi tiết giao dịch đã được công bố trong các báo cáo tài chính quý I, quý II năm 2018. Details of transaction have been disclosed in financial statements Q1, Q2 of 2018.	HĐQT ngày 08/09/2017 08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017	
3	Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh Sai Gon Dan Linh Real Estate Company Limited	Tổng Giám đốc Công ty Bất động sản Sài Gòn Đan Linh là vợ của thành viên HĐQT và Phó Tổng Giám đốc của SSI General Director of Sai Gon Dan Linh Real Estate Company Limited is wife of Board Member and Deputy CEO of SSI	Chi tiết giao dịch đã được công bố trong các báo cáo tài chính quý I, quý II năm 2018. Details of transaction have been disclosed in financial statements Q1, Q2 of 2018.	HĐQT ngày 08/09/2017 08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017	
4	Công ty TNHH Một thành viên Nguyễn Sài Gòn Nguyen Sai Gon Company Limited	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Nguyễn Sài Gòn là em ruột của Chủ tịch HĐQT kiêm TGD SSI The Chairman of Nguyen Sai Gon Company Limited is brother of the Board Chairman cum CEO of SSI	Chi tiết giao dịch đã được công bố trong các báo cáo tài chính quý I, quý II năm 2018. Details of transaction have been disclosed in financial statements Q1, Q2 in 2018.	HĐQT ngày 08/09/2017 08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017	

4.3. Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành: **Không có**

Other transactions of the Company causing material or non-materials benefits for the Board members, the Supervisory Board's members, CEO: **None**

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo Quản trị công ty 6 tháng năm 2018):
Transactions of internal persons and their related person (Corporate Governance Semi-Annual Reports 2018)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:
List of internal persons and their related persons

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organizations/Individuals	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities transaction account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND/ ĐKKD ID Number / Business Registration Number	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ² Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú (Quan hệ với cổ đồng nội bộ) Note (relationship with internal shareholders)
1	Nguyễn Duy Hưng		Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Board Chairman cum CEO					4,884,400	0.977%	
1.1	Lê Trà My		Không / No					0	0	Vợ Wife
1.2	Nguyễn Duy Khánh		Thành viên HĐQT Board member					500,000	0.100%	Con Son
1.3	Nguyễn Duy Linh		Không / No					0	0	Con Son
1.4	Nguyễn Thị Liên		Không / No					0	0	Mẹ Mother
1.5	Nguyễn Thị Vân Yên		Không / No					0	0	Em Sister
1.6	Nguyễn Hồng Nam		Thành viên HĐQT, Phó TGD, Người được uỷ quyền công bố công tin Board member, Deputy CEO, Authorized person to disclose information					1,000,000	0.200%	Em Brother
1.7	Nguyễn Mạnh Hùng		Không / No					5,000,000	1.000%	Em Brother

² Tỷ lệ được tính trên 500.063.684 cổ phiếu tương đương 100% vốn điều lệ của Công ty / Ratio is calculated against 500,063,684 shares accounting for 100% charter capital of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organizations/Individuals	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities transaction account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND/ ĐKKD ID Number / Business Registration Number	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ² Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú (Quan hệ với cổ đồng nội bộ) Note (relationship with internal shareholders)
1.8	Công ty TNHH Đầu tư NDH NDH Invest Company Limited							48,194,727	9.64%	Chủ sở hữu Owner
1.9	CTCP Tập đoàn PAN The PAN Group Joint Stock Company							0	0	CT HĐQT Board Chairman
2	Nguyễn Hồng Nam		Thành viên HĐQT, Phó TGĐ, Người được ủy quyền CBTT Board member, Deputy CEO, Authorized person to disclose information					1,000,000	0.200%	
2.1	Hà Thị Thanh Vân		Không / No					0	0	Vợ Wife
2.2	Nguyễn Hà Linh Đan		Không / No					0	0	Con Daughter
2.3	Nguyễn Hà Khánh Linh		Không / No					0	0	Con Daughter
2.4	Nguyễn Thị Liên		Không / No					0	0	Mẹ Mother
2.5	Nguyễn Duy Hưng		Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Board Chairman cum CEO					4,884,400	0.977%	Anh Brother
2.6	Nguyễn Thị Vân Yên		Không / No					0	0	Chị Sister
2.7	Nguyễn Mạnh Hùng		Không / No					5,000,000	1.000%	Em Brother
2.8	Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh Sai Gon Dan Linh Real Estate Company Limited							30,154,063	6.03%	Chủ sở hữu Owner

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organizations/Individuals	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities transaction account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND/ ĐKKD ID Number / Business Registration Number	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ² Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú (Quan hệ với cổ đồng nội bộ) Note (relationship with internal shareholders)
3	Ngô Văn Diễm		Thành viên HĐQT Board member					150,000	0,03%	
3.1	Từ Thị Minh Lý		Không / No					0	0	Vợ Wife
3.2	Ngô Anh Thư		Không / No					0	0	Con Daughter
3.3	Ngô Anh Liêm		Không / No					0	0	Con Son
3.4	Bùi Thị Nhâm		Không / No					0	0	Mẹ Mother
3.5	Ngô Thị Hoan		Không / No					0	0	Chị Sister
3.6	Ngô Thị Rạng		Không / No					0	0	Em Sister
3.7	Ngô Thị Dung		Không / No					0	0	Em Sister
3.8	Ngô Văn Định		Không / No					0	0	Em Brother
3.9	Ngô Thị Lựu		Không / No					0	0	Em Sister
4	Bùi Quang Nghiêm		Thành viên HĐQT Board member					263,174	0.053%	
4.1	Lê Việt Hà		Không / No					0	0	Vợ Wife
4.2	Bùi Quang Minh		Không / No					0	0	Con Son
4.3	Bùi Minh Khang		Không / No					0	0	Con Son
4.4	Bùi Văn Hạnh		Không / No					0	0	Bố Father
4.5	Dương Thị Xạ		Không / No					0	0	Mẹ Mother
4.6	Bùi Văn Hùng		Không / No					0	0	Em Brother

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organizations/Individuals	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities transaction account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND/ ĐKKD ID Number / Business Registration Number	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ² Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú (Quan hệ với cổ đồng nội bộ) Note (relationship with internal shareholders)
5	Hironori Oka		Thành viên HĐQT Board member					0	0%	
5.1	Kiichi Oka		Không / No					0	0	Bố Father
5.2	Yasuko Oka		Không / No					0	0	Mẹ Mother
5.3	Miyuki Oka		Không / No					0	0	Vợ Wife
5.4	Daisuke Oka		Không / No					0	0	Con Son
5.5	Yoshihisa Oka		Không / No					0	0	Anh Brother
5.6	Katsutoshi Oka		Không / No					0	0	Anh Brother
5.7	Daiwa Securities Group Inc.							101,983,121	20.39%	Đại diện vốn Capital Representative
5.8	Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited							0	0	Chủ tịch/TGĐ Chairman/Gener al Director
5.9	Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited							0	0	Thành viên HĐQT Board of Directors' member
5.10	Daiwa Capital Markets Investments Asia Ltd							0	0	Thành viên HĐQT Board of Directors' member
5.11	Daiwa Capital Markets Investments Hong Kong Limited							0	0	Thành viên HĐQT Board of Directors' member
5.12	Daiwa Capital Markets Singapore Limited							0	0	Chủ tịch Chairman

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organizations/Individuals	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities transaction account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND/ ĐKKD ID Number / Business Registration Number	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ² Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú (Quan hệ với cổ đồng nội bộ) Note (relationship with internal shareholders)
5.13	Daiwa Capital Markets Singapore Limited							0	0	Thành viên HĐQT Board Member
5.14	Daiwa-Cathay Capital Markets Co. Ltd.							0	0	Chủ tịch Chairman
5.15	Daiwa-Cathay Capital Markets Co. Ltd.							0	0	Thành viên HĐQT Board of Directors' member
5.16	Daiwa Capital Markets India Private Limited							0	0	Thành viên HĐQT Board of Directors' member
5.17	Daiwa Capital Markets Investment Services Pte. Ltd							0	0	Thành viên HĐQT Board of Directors' member
5.18	Daiwa Securities Capital Markets Korea Co. Ltd							0	0	Thành viên HĐQT Board of Directors' member
5.19	DBP-Daiwa Capital Markets Philippines, Inc.							0	0	Thành viên HĐQT Board of Directors' member
5.20	Daiwa (Shanghai) Corporate Strategic Advisory Co. Ltd.							0	0	Chủ tịch Chairman
5.21	Daiwa (Shanghai) Corporate Strategic Advisory Co. Ltd.							0	0	Thành viên HĐQT Board Member

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organizations/Individuals	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities transaction account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND/ ĐKKD ID Number / Business Registration Number	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ² Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú (Quan hệ với cổ đồng nội bộ) Note (relationship with internal shareholders)
5.22	Myanmar Securities Exchange Centre, Co.,Ltd.							0	0	Thành viên HĐQT Board Member
6	Nguyễn Duy Khánh		Thành viên HĐQT Board member					500,000	0.100%	
6.1	Nguyễn Duy Hưng		Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Board Chairman cum CEO					4,884,400	0.98%	Bố Father
6.2	Lê Trà My		Không / No					0	0	Mẹ Mother
6.3	Nguyễn Duy Linh		Không / No					0	0	Em Brother
6.4	Công ty TNHH Đầu tư NDH NDH Invest Company Limited							48,194,727	9.64%	Tổng Giám đốc CEO
6.5	Công ty cổ phần Tập đoàn PAN The PAN Group JSC									Thành viên HĐQT Board Member
7	Nguyễn Văn Khải		Trưởng BKS Head of Supervisory Board					100,455	0.02%	
7.1	Lâm Thị Mỹ Phượng		Không / No					0	0	Vợ Wife
7.2	Nguyễn Văn Trí		Không / No					0	0	Con Son
7.3	Nguyễn Trí Dũng		Không / No					0	0	Con Son
7.4	Nguyễn Văn Quế		Không / No					0	0	Bố Father
7.5	Ngô Thị Hào		Không / No					0	0	Mẹ Mother
7.6	Nguyễn Văn Thành		Không / No					0	0	Anh Brother

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organizations/Individuals	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities transaction account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND/ ĐKKD ID Number / Business Registration Number	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ² Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú (Quan hệ với cổ đồng nội bộ) Note (relationship with internal shareholders)
7.7	Nguyễn Văn Quang		Không / No					0	0	Anh Brother
7.8	Nguyễn Thị Kim Loan		Không / No					0	0	Em Sister
7.9	Nguyễn Thị Kim Hoa		Không / No					0	0	Em Sister
7.10	Nguyễn Văn Hiền		Không / No					66,000	0.013%	Em Brother
7.11	Nguyễn Thị Kim Kiều		Không / No					0	0	Em Sister
7.12	CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre Bentre Aquaproduct Import and Export Joint Stock Company							0	0	TV HĐQT Member of Board of Management
7.13	CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An Long An Food Processing Export Joint Stock Company							0	0	Chủ tịch HĐQT Chairman of Board of Management
8	Đặng Phong Lưu		Thành viên BKS Supervisory Board member					45,068	0.01%	
8.1	Vũ Thị Xuân Huyền		Không / No					0	0	Vợ Wife
8.2	Đặng Vũ Minh Duy		Không / No					0	0	Con Son
8.3	Đặng Vũ Ánh Dương		Không / No					0	0	Con Daughter
8.4	Đặng Văn Giềng		Không / No					0	0	Cha Father
8.5	Trần Thị Điền		Không / No					0	0	Mẹ Mother

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organizations/Individuals	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities transaction account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND/ ĐKKD ID Number / Business Registration Number	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ² Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú (Quan hệ với cổ đồng nội bộ) Note (relationship with internal shareholders)
8.6	Đặng Ngọc Phương		Không / No					0	0%	Chị Sister
8.7	Trần Quang Việt		Không / No					4,006	0.0008%	Anh Brother
8.8	Đặng Quang Việt		Không / No					0	0	Anh Brother
8.9	Đặng Nhơn Ái		Không / No					0	0	Anh Brother
8.10	Đặng Thanh Vân		Không / No					0	0	Anh Brother
8.11	Đặng Thanh Lịch		Không / No					0	0	Em Brother
8.12	Đặng Thanh Thanh		Không / No					0	0	Em Sister
8.13	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại An Bảo							0	0	Chủ tịch HĐQT Chairman of Members' Council
9	Nguyễn Thị Thanh Hà		Giám đốc Tài chính CFO					1,062,200	0.212%	
9.1	Hoàng Văn Lương		Không / No					0	0	Chồng Husband
9.2	Hoàng Thái Linh		Không / No					0	0	Con Son
9.3	Hoàng Thái Anh		Không / No					0	0	Con Son
9.4	Nguyễn Thái Sơn		Không / No					0	0	Anh Brother
9.5	Nguyễn Đại Phong		Không / No					0	0	Anh Brother
9.6	Nguyễn Đông Hải		Không / No					0	0	Anh Brother
9.7	Nguyễn Thái Vũ		Không / No					0	0	Em Brother

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organizations/Individuals	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities transaction account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND/ ĐKKD ID Number / Business Registration Number	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ² Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú (Quan hệ với cổ đồng nội bộ) Note (relationship with internal shareholders)
10	Hoàng Thị Minh Thủy		Kế toán trưởng Chief Accountant					100,000	0.02%	
10.1	Hoàng Văn Châu		Không / No					0	0	Bố Father
10.2	Nguyễn Thị Xuân		Không / No					0	0	Mẹ Mother
10.3	Hoàng Thị Khánh Duyên		Không / No					14,000	0.003%	Em Sister
10.4	Hoàng Thị Lan Thảo		Không / No					0	0	Em Sister
10.5	Hoàng Nguyễn Quang Huy		Không / No					0	0	Em Brother
11	Lê Cẩm Bình		Thành viên BKS Supervisory Board member					72.500	0.01%	
11.1	Lê Quang Minh		Không / No					0	0	Chồng Husband
11.2	Trần Thị Bích		Không / No					0	0	Mẹ Mother
11.3	Lê Hà Khánh Linh		Không / No							Con gái Daughter
11.4	Lê Tấn Nghĩa		Không / No							Con trai Son
11.5	Lê Đình Linh		Không / No					0	0	Anh trai Brother

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:
Transactions of internal persons and their related persons on shares of the listed company

STT No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với cổ đông nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ ³ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ⁴ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD/Chairman cum CEO	4,884,400	0.977%	4,884,400	0.977%	Không thay đổi / No change
2	Nguyễn Hồng Nam	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD/ Người được ủy quyền CBTT/ Board Member cum Deputy CEO/Spokesman	1,000,000	0.2%	1,000,000	0.2%	Không thay đổi / No change
3	Ngô Văn Điềm	Thành viên HĐQT/Board Member	150,000	0.030%	150,000	0.030%	Không thay đổi / No change
4	Bùi Quang Nghiêm	Thành viên HĐQT/Board Member	263,174	0.053%	263,174	0.053%	Không thay đổi / No change
5	Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT/Board Member	500,000	0.100%	500,000	0.100%	Không thay đổi / No change
6	Hironori Oka	Thành viên HĐQT/Board Member	-	-	-	-	Không thay đổi / No change

³ Căn cứ báo cáo quản trị công ty năm 2017 / Based on the Corporate Governance Report 2017

⁴ Tại ngày 30/06/2018 / As at 30 June 2018

7	Nguyễn Văn Khải	Trưởng BKS/Head of Supervisory Board	100,455	0.020%	100,455	0.020%	Không thay đổi / No change
8	Đặng Phong Lưu	Thành viên BKS/Supervisory Board Member	45,068	0.009%	45,068	0.009%	Không thay đổi / No change
9	Lê Cẩm Bình	Thành viên BKS/Supervisory Board Member	0	0	72,500	0.01%	Bà Lê Cẩm Bình được bầu làm thành viên BKS Công ty kể từ ngày 20/04/2018 <i>Ms. Le Cam Binh has been elected as member of SB of the Company since 20 April 2018</i>
10	Nguyễn Thị Thanh Hà	Giám đốc Tài chính/CFO	1,062,200	0.213%	1,062,200	0.213%	Không thay đổi / No change
11	Hoàng Thị Minh Thủy	Kế toán trưởng/Chief Accountant	130,000	0.026%	100,000	0.020%	Giảm 30,000 cổ phiếu do bán cổ phiếu từ ngày 26/02/2018 đến ngày 26/03/2018 / Decreasing 30,000 shares due to sale transaction from 26 February 2018 to 26 March 2018
12	Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh <i>Sai Gon Dan Linh Real Estate Company Limited</i>	Người có liên quan của thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ / Related party of Board member cum Deputy CEO	30,154,063	6.03%	30,154,063	6.03%	Không thay đổi / No change

13	Daiwa Securities Group Inc.	Người có liên quan của thành viên HĐQT <i>Related party of Board member</i>	85,606,601	17.12%	101,983,121	20.39%	Tăng do mua 16,376,520 cổ phiếu như sau / <i>Increasing 16,376,520 due to purchase transactions as follows:</i> • 1,666,220 cổ phiếu từ ngày 04/12/2017 đến ngày 02/01/2018 / <i>1,666,220 shares from 04 December 2017 to 02 January 2018</i> • 79,000 cổ phiếu từ ngày 09/01/2018 đến ngày 07/02/2018 / <i>79,000 shares from 09 January 2018 to 07 February 2018</i> • 10,951,300 cổ phiếu từ ngày 16/03/2018 đến ngày 13/04/2018 / <i>10,951,300 shares from 16 March 2018 to 13 April 2018</i> • 3,680,000 cổ phiếu từ ngày 19/04/2018 đến ngày 18/05/2018 / <i>3,680,000 shares from 19 April 2018 to 18 May 2018</i>
14	Nguyễn Văn Hiền	Em ruột của Trưởng BKS / <i>Brother of the Head of SB</i>	66,000	0.013%	31,000	0.006%	Giảm 35,000 cổ phiếu do bán cổ phiếu từ ngày 29/12/2017 đến ngày 01/02/2018 <i>Decreasing 35,000 shares due to selling transaction from 29 December 2017 to 01 February 2018</i>
15	Hoàng Thị Khánh Duyên	Em ruột của Kế toán trưởng / <i>Sister of the Chief Accountant</i>	14,000	0.003%	14,000	0.003%	Không thay đổi / <i>No change</i>
16	Trần Quang Việt	Anh ruột của Thành viên Ban kiểm soát / <i>Brother of SB Member</i>	9,226	0.0018%	4,006	0.0008%	Bán 5,220 cổ phiếu ngày 16/04/2018 <i>Decreasing 5,220 shares due to selling transaction on 16 April 2018</i>

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác (Báo cáo quản trị Công ty 6 tháng năm 2018):

Other noticeable issues (Corporate Governance Semi-Annual Reports 2018):

- i. Ngày 09/02/2018, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn đã hoàn tất phát hành riêng lẻ 1.150 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi có kỳ hạn 03 năm và lãi suất phát hành 4%/năm theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/01/2018 của Đại hội đồng cổ đông
On 09 February 2018 Saigon Securities Inc. has issued convertible bonds at VND 1,150 billion with coupon of 4% annually and maturity of 03 years under the Resolution No. 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ dated January 12th, 2018 of the General Meeting of Shareholders.
- ii. Ngày 30/01/2018, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy phép điều chỉnh số 10/GPĐC-UBCK ghi nhận tăng vốn điều lệ của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn lên 5.000.636.840.000 đồng.
On 30 January 2018, the State Securities Commission issued the amended license No. 10/GPĐC-UBCK recording the increase in charter capital of Saigon Securities Inc. VND 5,000,636,840,000.
- iii. Ngày 08/3/2018, Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI) nhận được Công văn số 1347/UBCK-QLKD ngày 06/3/2018 của UBCKNN về việc chấp thuận gia hạn thời gian công bố thông tin (i) báo cáo tài chính hợp nhất các quý và (ii) báo cáo tài chính hợp nhất bán niên soát xét năm 2018 của Công ty.
On March 8, 2018 Saigon Securities Inc. (SSI) received Official Letter No. 1347/UBCK-QLKD of State Securities Commission dated March 6, 2018 approving extension of timing for disclosure of SSI's quarterly consolidated FS and reviewed interim consolidated FS in 2018.
- iv. Ngày 05/04/2018, SSI hoàn tất giao dịch bán toàn bộ 2.467.151 cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (Mã giao dịch: PDN) làm giảm tổng tỷ lệ sở hữu trực tiếp và gián tiếp của SSI tại PDN còn 0 cổ phiếu (tương đương 0% số cổ phiếu có quyền biểu quyết), do đó Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai không còn là công ty liên kết của SSI trên báo cáo hợp nhất.
On April 5, 2018 Saigon Securities Inc. (SSI) completed selling the entire shares of Dong Nai Port Joint Stock Company (Ticker: PDN), resulting in reduction of total direct and indirect SSI's ownership in PDN to zero shares (equivalent to 0% total number of voting shares). Thus Dong Nai Port Joint Stock Company was no longer an affiliated company of SSI on the consolidated financial statements.
- v. Ngày 04/06/2018, Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam để kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2018.
On June 4, 2018, Saigon Securities Inc. signed an audit services agreement with Ernst & Young Vietnam Limited for auditing the financial statements of the fiscal year 2018.
- vi. Quyết định số 501/QĐ-UBCK ngày 05/06/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc thành lập Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Phòng Giao dịch Nguyễn Hữu Cánh địa chỉ tại Tầng 5-6, 11 Đường D2, Shophouse Saigon Pearl số 92 Đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Decision No. 501/QĐ-UBCK dated June 05, 2018 of State Securities Commission on establishment of Saigon Securities Incorporation – Nguyen Huu Canh Transaction Office with address at Floor 5-6, 11 Road D2, Shophouse Saigon Pearl No. 92 Nguyen Huu Canh Street, Ward 22, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
- vii. Ngày 29/05/2018, Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI) nhận được Quyết định số 406/QĐ-UBCK ngày 25/05/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc thay đổi người đứng đầu Chi nhánh Nha Trang của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn, Bà Vũ Thị Mai Anh.

On May 29, 2018, Saigon Securities Inc. (SSI) received Decision No. 406/UBCK-QLKD dated May 25, 2018 of State Securities Commission in respect of change of the head of SSI's Nha Trang branch, Ms. Vu Thi Mai Anh.

TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
UNDER AUTHORIZATION OF CHAIRMAN OF BOARD
THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
MEMBER OF BOARD AND DEPUTY CEO



Nguyễn Hồng Nam